

# CẢM HỨNG PHÊ PHÁN TRONG TRUYỆN NGẮN ĐỖ CHU

**Phạm Thị Thu Trang**

Khoa Ngữ văn - Khoa học xã hội

Email: trangptt88@dhhp.edu.vn

*Ngày nhận bài: 11/3/2021*

*Ngày PB đánh giá: 02/4/2021*

*Ngày duyệt đăng: 09/4/2021*

**TÓM TẮT:** Đỗ Chu là nhà văn đã ghi dấu ấn của mình trên văn đàn bằng rất nhiều giải thưởng văn học có giá trị. Trong các tập truyện ngắn của mình, Đỗ Chu đã nêu lên được sự khắc nghiệt của chiến tranh đối với số phận con người, bóc trần những hiện trạng xấu của xã hội, đồng thời lên án những con người có những biểu hiện suy thoái trong lối sống và đạo đức. Nhà văn muốn thông qua những trang viết của mình để gióng lên một hồi chuông thức tỉnh bản chất tốt đẹp vốn có của con người.

**Từ khóa:** *Cảm hứng phê phán, chiến tranh, truyện ngắn, Đỗ Chu.*

## CRITICAL INSPIRATION IN DO CHU'S SHORT STORIES

**ABSTRACT:** Do Chu is a writer who has made his mark on the literature with many valuable literary awards. In his volumes of short stories, Do Chu outlines the severity of war on human destiny, exposes the bad conditions of society, and condemns people with degrading manifestations. in lifestyle and morality. Writers want to use their writing pages to raise a bell to awaken the inherent good nature of man. The author wants to ring the bell to awaken the inherent good nature of man through his works.

**Keywords:** *critical inspiration, short story, war, Do Chu.*

### I. MỞ ĐẦU

Đỗ Chu là nhà văn đã ghi dấu ấn của mình trên văn đàn bằng rất nhiều giải thưởng văn học có giá trị: giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật với cụm tác phẩm *Hương cỏ mật, Phù sa, Mảnh vườn xưa hoang vắng* năm 2001 ; giải thưởng của Hội nhà văn Việt Nam với tác phẩm *Một loài chim trên sóng* năm 2003 và tập tùy bút *Tản mạn trước đèn* năm 2005; giải thưởng văn học Đông Nam Á (ASEAN) năm 2004. Đỗ Chu đã thử sức ngòi bút của mình ở nhiều thể loại: truyện ngắn, truyện vừa, tiểu thuyết, tùy bút... nhưng truyện ngắn vẫn là thể loại mà nhà văn gặt hái được nhiều thành công nhất. Hơn nữa, tên

tuổi của Đỗ Chu lâu nay vẫn được các em học sinh trung học phổ thông biết đến qua những đoạn văn tả cảnh mẫu mực về cách sử dụng ngôn từ và cú pháp trong sách Tiếng Việt. Thiết nghĩ, từ góc độ giảng dạy thì việc nghiên cứu cảm hứng phê phán trong truyện ngắn Đỗ Chu sẽ giúp cho người dạy và người học hiểu hơn đặc điểm của một thể loại, đồng thời giúp các em nhận thức đúng hơn về bản chất cuộc sống, biết phê phán những cái xấu, cái ác và hướng tới việc hoàn thiện nhân cách của mình.

### II. NỘI DUNG

Thuật ngữ cảm hứng trong văn học xuất hiện từ thời cổ đại, do các triết gia Hi Lạp

khởi xướng nhằm chỉ trạng thái hưng phấn cao độ của nhà văn do việc chiếm lĩnh được bản chất của cuộc sống mà họ miêu tả.

Theo *Từ điển thuật ngữ văn học* do Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi chủ biên thì “cảm hứng là trạng thái tình cảm mãnh liệt, say đắm, xuyên suốt tác phẩm nghệ thuật, gắn liền với một tư tưởng xác định, một sự đánh giá nhất định, gây tác động đến cảm xúc của những người tiếp nhận” [6,44-45]. Ở tác phẩm cụ thể, cảm hứng là “*một hiện tượng độc đáo, không lặp lại gắn với tình cảm của tác giả*” [6, 45]. Như vậy, cảm hứng là một phương diện hết sức quan trọng, nó không chỉ là những hứng thú thẩm mỹ của nhà văn khi sáng tác mà còn là một trong những con đường giúp người đọc tìm hiểu nội dung tư tưởng, tình cảm của nhà văn thể hiện qua từng trang viết.

Bản thân chính nhà văn Đỗ Chu cũng từng quan niệm “người viết truyện ngắn phải nuôi cho được trong lòng mình cảm hứng chắc chắn rõ ràng. Thứ cảm hứng tràn đầy đó phải được duy trì suốt thời gian làm việc” [5,61]. Vì thế, cũng như hầu hết các nhà văn cùng thời, Đỗ Chu đã không ngừng trăn trở và bất nhịp được với cuộc sống đương đại, khám phá ra nhiều vỉa tầng của hiện thực và thể hiện nó bằng một lối viết rất đậm chín và ấn tượng. Trong các sáng tác truyện ngắn của mình, cảm hứng phê phán được nhà văn tập trung làm rõ trên ba phương diện chính sau:

### **1. Sự khắc nghiệt của chiến tranh đối với số phận con người**

Từ năm 1945 đến năm 1975, đất nước ta đã trải qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp và chống Mỹ. Chiến tranh không chỉ là hoàn cảnh thử thách bản lĩnh

con người, thể hiện vẻ đẹp sáng ngời của con người thời đại “Tôi cùng xương thịt với nhân dân tôi - Cùng đổ mồ hôi, cùng sôi giọt máu” (Xuân Diệu), “Sống trong cát chết vùi trong cát - Những trái tim như ngọc sáng ngời” (Tố Hữu) mà chiến tranh luôn gắn với sự tàn phá, hủy diệt và chia lìa. Vậy nên, với một nhà văn chân chính như Đỗ Chu thì không thể không góp tiếng nói của mình bằng việc phê phán sự khắc nghiệt của chiến tranh với số phận của con người.

Khói lửa của chiến tranh đã phá vỡ cuộc sống yên bình của biết bao gia đình. Cô bé Hạnh trong *Phù sa* vì chiến tranh mà sớm phải mồ côi cha mẹ, biết bao bà mẹ sống trong cảnh khắc khoải đợi chờ con trong *Gia đình những người đi xa*, *Trong tâm sáng...* Không ít vùng quê yên bình lại ngập chìm trong khói lửa, tang thương và mất mát. Đau đớn nhất chính là cảnh rất nhiều người dân lương thiện “vừa đắp mồ cho bạn rồi lại đắp mồ cho con” (*Người và quặng*).

Viết về chiến tranh không thể không viết về những người lính. Sự hy sinh của người lính trong chiến đấu là một tất yếu. Đại đội trưởng Giáp đã ngã xuống ngay trên trận địa pháo mà anh đang trực tiếp chỉ huy (*Một vùng phía Bắc*). Khẩu đội trưởng Hồng không làm tròn lời hứa đưa cô Ngân đi chơi phố vì “trái róc – két “Rắn đuôi kều” đã từ hướng mặt trời chói lòa bay xuống, hát anh nằm úp mặt vào bờ công sự” (Đất bãi). Và còn biết bao người lính nữa như Hùng trong *Mưa tạnh*, người lính trẻ, con trai của Lân trong *Người và Quặng*, người thiếu úy công binh ra đi ngay trên tay cha mình là bác sĩ Sơn vì bị một mảnh bom vào đầu trong *Gió qua thung lũng*, sự hy sinh của anh Trung và hàng chục, hàng trăm những người cùng tiểu đoàn của anh trong *Cánh đồng không có chân trời...* Đúng là

nổi đau mà chiến tranh gây ra là quá lớn và không chỉ những người lính mà những người dân bình thường cũng phải can đảm đi qua nỗi đau ấy. Biết rằng sự hy sinh mất mát trong chiến tranh là điều không tránh khỏi nhưng đọc truyện ngắn của Đỗ Chu người đọc vẫn nhận ra sự khắc nghiệt của chiến tranh và sự phê phán gay gắt của nhà văn đối với kẻ thù.

Và rồi khi chiến tranh đã qua đi nhưng hệ lụy của nó vẫn tác động lên những người đang sống. Người lính trong *Mưa tạnh* trở về quê hương vẫn mang theo tật bệnh và cả sự ám ảnh của chiến tranh. Trong *Mặt trăng*, nó ghi hằn dấu ấn lên cuộc đời những người lính trở về như Thuyên, như Lân, như cụ Tri. Thuyên trở về với vết thương chiến trường nhức nhối, nhưng cái nhức nhối của anh là quá khứ. Mỗi ngày sống là mỗi ngày nhớ về đồng đội, về những trận chiến, về bao mất mát hy sinh. Thuyên từng mơ ước về tương lai với một mái ấm gia đình hạnh phúc nhưng hiện tại thì chỉ có anh với vết thương chiến tranh. Ông cụ Tri lùi thui sống một mình còn cô Lân thì lay lắt sống với nỗi đau người yêu mất. Những người lính trở về lạc lõng ngay trên mảnh đất quê hương họ đã sống chết giành lấy. Họ trở thành những thân phận cô cút, lặng lẽ trườn qua nỗi đau mà sống. Bi kịch của Thiêm - ông tướng già về hưu trong *Họa mi hót* là cuộc sống cô độc sau chiến tranh. Và cái cay đắng nhất của ông là thằng con trai duy nhất đã “sỏ toẹt cả cái quá khứ và hiện tại, cái mà cha nó đã gấn bó, đã mất một đời mới tìm được” [4,683]. Cũng là đề tài về những người lính nhưng người lính của Đỗ Chu trở về không phải trong khúc ca khải hoàn đời thường như họ vẫn hằng mơ ước. Cái áo hiện thực đời sống trở nên quá chật hẹp với những con

người mang trong mình tâm vóc thời đại.

Khắc họa bi kịch tinh thần người lính, Đỗ Chu trần trở đi tìm câu trả lời cho một thực tế chua xót: những người lính trở về từ trận chiến họ được gì, mất gì và phải sống ra sao? Đổng trong *Mảnh vườn xưa hoang vắng*, Hoàng Trữ trong *Mé lộ* đang phải đối mặt với vô vàn bi kịch của cuộc sống. Đổng trong *Mảnh vườn xưa hoang vắng* được miêu tả như một vị tướng bản lĩnh: “Con người từng bị giáng liền một lúc xuống hai cấp, sáu tháng lương Đảng vì một trận đánh thất bại nhưng mặt vẫn không hề biến sắc, tiếng vẫn âm vang và đôi chân vẫn đứng thẳng. Đi vào những trận đánh sau đó vẫn gương cái trán bướng bỉnh lên trước, hai vai chỉ hơi cúi xuống mỗi khi nghe có tiếng trái phá rít qua đầu” [3,26]. Con người ấy sinh ra để làm những việc lớn chứ không màng đến những việc tưởng chừng rất thiết yếu với cuộc sống là kiếm ăn. Lúc nào Đổng cũng nghĩ và hành động viển vông nên anh trở nên lạc lõng với mọi người xung quanh. Anh sống nghiêm túc, trong sạch nhưng cứng nhắc đến mức thành cố chấp, khăng khăng làm theo những gì mình muốn, “khăng khăng chỉ biết yêu có một người” và “bắt người ta chỉ được phép yêu có một mình anh” [4,982]. Mặc dù bị phản đối nhưng Đổng vẫn kiên quyết mưu sinh bằng nghề thổi kèn đám ma, anh còn nuôi cái ảo tưởng khôi phục lại hội Chen để chấp nối tình xưa với người phụ nữ mình yêu khi xưa, dù bây giờ cô ta đã có gia đình. Mọi suy tính không thành khiến Đổng cay đắng nhìn vào hiện thực, anh không còn ảo tưởng như trước mà trần trở về thời cuộc: “Cái thời anh đang sống là thời gì nhỉ, là thời của một cuộc cách mạng vĩ đại, thì đã đành, nhưng nó cũng là thời của sự bần cùng chằng, có phải thật vậy chằng, nếu đúng vậy thì buồn biết mấy. Sao động mở mắt ra là đã phải tính đến

đồng tiền bát gạo? Mà một khi đồng tiền bát gạo đã trở thành cái quan trọng đệ nhất thì đến người sống cũng bị khinh như mẻ chử đùng nói gì đến tổ tiên nữa” [4,947-948]. Với kiểu nhân vật này, Đỗ Chu muốn đề cập đến một thế hệ những người lính giàu lý tưởng nhưng thiếu cái nhìn thực tế, giàu nhiệt huyết nhưng thiếu linh hoạt trong cuộc sống. Và theo một lẽ thường tình, khi va chạm với cuộc sống, họ thường gặp phải bi kịch vỡ mộng.

Cũng như Đông, Hoàng Trữ trong *Mê lộ* là một con người bộc trực, sống có lý tưởng, niềm vui duy nhất trong cuộc đời anh có lẽ là chiến đấu lập chiến công. Nhưng chính cơ chế cứng nhắc của một thời và sự ấu trĩ, giả dối của một bộ phận cán bộ đã tước đoạt đi danh dự của một người lính. Lẽ ra được vinh danh và thăng chức thì đột nhiên anh bị giáng xuống ba quân hàm. Quá căm phẫn, anh nhô toẹt nước bọt vào mặt tên chỉ huy và rời hàng ngũ. Sự suy sụp tinh thần và khủng hoảng niềm tin khiến Trữ rơi vào một mê lộ không lối thoát. Anh trở thành con người không bình thường giữa đồng loại với những ký ức trần mạc luôn hỗn độn trong tâm trí. Suốt ba mươi năm, lúc nào anh cũng phục kích xung quanh ngôi miếu hoang mình đang sống, tự huỷ hoại hoặc đang được trao một sứ mệnh giữ một cứ điểm yết hầu. Trữ sống nhem nhuốc, bản thủ, đói rách nhưng miệng toàn nói những điều lớn lao, những điều lệnh cũ rích, buồn cười không thì hò hét diên đại. Anh trở thành gánh nặng cho người mẹ già đau khổ. Xuất phát từ những yêu cầu mới của văn học, Đỗ Chu khắc họa rất thật, rất sinh động về số phận những người lính thời hậu chiến, hướng vào lý giải những bi kịch tinh thần của họ. Khi trong chiến đấu, họ là những người chiến thắng nhưng khi trở về với đời thường họ là người chiến bại. Viết về bi kịch của những người lính thời bình là

một hướng thể nghiệm mới, mang đậm tính nhân văn của Đỗ Chu, người đọc sẽ nhớ mãi những phẩm chất anh hùng đồng thời cũng day dứt khôn nguôi trước những bi kịch của họ - những con người đã không còn lạnh lặn khi cuộc chiến đi qua.

## **2. Sự tha hóa và lối sống thực dụng của con người**

Sự tha hóa và lối sống thực dụng là những mặt trái của xã hội khi ý thức về cái tôi cá nhân bị đẩy tới mức cực đoan. Trong các sáng tác của mình Đỗ Chu đã bóc trần những hiện tượng xấu xa trong nhân cách của con người với thái độ phê phán mạnh mẽ. Đối tượng mà Đỗ Chu phê phán chính là những người có quyền chức nhưng lại có sự xuống cấp về mặt đạo đức. Trong *Mê lộ* là viên chính ủy, người nhìn bề ngoài thì đạo mạo, nổi tiếng với kỷ luật thép nhưng vị chính ủy ấy lại nhân lúc cả nhà gia đình mà anh ta đang lưu trú đi vắng để mò vào buồng của Cài để tán tỉnh và có hành động cợt nhả, thiếu đạo đức. Rồi khi nghe tin Cài và Trữ yêu nhau, bên ngoài viên chính ủy vẫn vui cười như thường nhưng bên trong là cả một kế hoạch trả thù, là những dự định đầy đen tối. Trong lúc làm lễ phong quân hàm cho cả tiểu đoàn Trữ, giữa lúc có tin đồn ở dưới quê gia đình Trữ bị quy địa chủ, viên chính ủy không hiểu vô tình hay cố ý đọc nhầm quyết định cho Trữ từ quân hàm thiếu tá xuống quân hàm thiếu úy. Việc đó của y đã đẩy Trữ phải sống mấy chục năm trong mê lộ của cuộc đời. Quang trong *Mận trắng* đã có vợ con nhưng lại không kiềm chế được bản năng mà yêu cô thanh niên xung phong, làm cô có thai và bị kỷ luật nhưng lại không dám nhận trách nhiệm về mình vì sợ “sự trung thực rất có thể làm hại đến uy tín và sự tiến bộ của mình” [4,782]. Những người như viên chính ủy hay Quang là những người không giữ được phẩm chất

tốt đẹp vốn có của người Đảng viên, không xứng với cương vị người chỉ huy. Qua những con người đó, Đỗ Chu đã lên tiếng phê phán những cái xấu, cái tiêu cực đang ngày một nảy sinh trong đời sống, trong một số người có địa vị trong xã hội.

Bên cạnh việc phát hiện và thể hiện khá thành công phẩm chất tốt đẹp của những người trẻ tuổi thì Đỗ Chu cũng không bỏ qua những sai lầm của một bộ phận những người trẻ tuổi ấy. Đó là Triều trong *Chân trời* sẵn sàng lựa chọn lối sống sung sướng để nhanh chóng vươn lên những bậc cao danh vọng. Đó là anh lớp trưởng trong *Quanh bàn tiệc* sẵn sàng che đậy những biểu hiện tiêu cực của cá nhân của mình với bạn để say sưa nói về sự cống hiến, hy sinh của tuổi trẻ nhưng khi nghe tin người bạn hiền lành cùng lớp được đi du học thì anh ta lại nói một cách cay đắng như nuốt phải cái mật lợn vì trước đó anh ta vẫn đinh ninh là xuất của mình. Cùng với đó, Đỗ Chu cũng lên án lối sống nhỏ nhen, ích kỷ của một bộ phận công nhân đoàn địa chất trước sự hồi sinh của Xeo Mây nhờ sự curu mang của ông Khai và Vĩnh trong *Tháng hai*. Dù luôn đặt niềm tin vào con người nhưng Đỗ Chu vẫn rất thẳng thắn khi phê phán lối sống nhỏ nhen, ích kỷ, tha hóa của một bộ phận người trong xã hội với mong muốn con người biết tự nhận thức để ngày càng hoàn thiện nhân cách của mình hơn.

### 3. Những bất ổn trong cơ chế xã hội

Cơ chế quan liêu và mặt trái của kinh tế thị trường là một trong những nguyên nhân khiến cái xấu nảy sinh đưa đến sự suy thoái về đạo đức. Cũng giống với các nhà văn cùng thời, Đỗ Chu đã mạnh dạn đi tìm ra những nguyên nhân gây ra những cái xấu nảy sinh trong xã hội. Những sai lầm trong cái cách ruộng đất được Đỗ Chu

diễn tả rất sinh động trong *Mê lộ*, *Một loài chim trên sóng*. Từ một người nông dân khát khao làm giàu chân chính bằng chính sức lực của mình, cha Hoàng Trữ “đứng ra thầu mấy cái ao của làng, vài năm sau thì bỏ tiền mua đứt, tiền ấy làng đem xây đình, làm đường cái, chứ ông nào dám ăn cướp của ai” [4,899]. Hai ông bà làm lụng vất vả “tháng chạp trời rét như dao cắt ruột, suốt từ sáng đến tối. Hàng tuần lễ liền vợ chồng ông phải làm như đánh vật ở ngoài ao. Ông cầm cây sào tre ngâm mình trong nước còn bà thì cầm cuốc tua đứng trên bờ” [4,899], nhờ vậy mà ông bà ăn nên làm ra. Nhiều người trong vùng đã “xin ông cho mang tiền mang gạo xuống nhà học nghề” [4,901], người ta còn tôn ông là “thành hoàng làng họ, nghề cá của ông truyền cho đã nuôi sống cả làng họ” [4,901]. Nhưng đau đớn thay, khi đội cải cách ruộng đất về làng “ông lập tức bị phân hóa, bị cô lập, bị xem là đối tượng số một, là phân tử ngoan cố nhất” [4,897], có kẻ từng là “học trò”, là “bạn chơi”, là “người giúp việc”, từng chịu ơn ông nhưng “lúc cần thì vu khống ông không nương mồm, nói người ta là thuê mướn kẻ ăn, người ở, bóc lột khắp thiên hạ” [4,901]. Vì “không thể chịu để cho ai bôi nhọ”, như bất cứ người nông dân biết trọng thị khác, ông đã tìm đến cái chết cho nhẹ mình. Cái đận ấy lắm cách chết, người ta “chết treo trên nóc nhà, trên cây hồng, cây bưởi vườn nhà”, hay “ôm đá nhảy xuống sông, xuống vực”, riêng ông thì “đâm đầu xuống ao chẳng cần ôm đá, buộc thùng, ông nhảy ào xuống nước tấp táp bì bõm một lúc rồi cứ thế lặn luôn một lèo, không chịu ngoi lên nữa” [4,898], “Lúc đưa ông vào áo quan hai tay vẫn khăng khăng đưa ra phía trước, bà phải lựa mãi ông mới chịu để cho gập vào bụng, hay ông muốn giơ tay

ra cho thiên hạ tin rằng mình là một người ngay thẳng và xin mọi người nhớ cho hai bàn tay này là hai bàn tay làm lụng trong sạch” [4,899]. Tuy không phải đến mức tìm đến cái chết như cha Hoàng Trữ trong *Mê lộ*, nhưng số phận của cụ Chánh và “bà tôi” trong *Một loài chim trên sóng* cũng đau đớn không kém. Người từng cất giấu, cứu chữa một du kích địa phương, người là mẹ một liệt sĩ lại bị quy là địa chủ. Người phải li hương vào Nam theo con cháu, người thì vài tháng sau qua đời. Bi kịch của những người nông dân chân chính ấy chính là do sự sai lầm không đáng có của cơ chế quan liêu hồi cải cách ruộng đất, là sự hiểu biết nửa vời về khoa học cách mạng của đội cải cách ruộng đất. Tuy rằng sau này Đảng ta có nhận thức lại những sai lầm và sửa chữa song những trang viết về người nông dân trong cải cách ruộng đất của Đỗ Chu vẫn luôn nhức nhối tâm can người đọc.

Mặt khác, Đỗ Chu cũng chỉ ra cho chúng ta thấy sức mạnh của đồng tiền trong cơ chế thị trường. Có những con người sẵn sàng bất chấp tất cả thủ đoạn để làm giàu như Hinh trong *Người của muôn năm trước*. Có những con người họ sẵn sàng quên đi tình cảm ruột thịt để làm giàu như những đứa con của anh Thiêm trong *Họa mi hót*, những đứa con của chị Tâm trong *Một loài chim trên sóng*. Phát hiện ra điều đó, Đỗ Chu đã lên tiếng phê phán những mặt trái của cơ chế thị trường để cảnh tỉnh và đánh thức bản chất tốt đẹp vốn có con người đang dần bị mất đi.

### 3. KẾT LUẬN

Trong các tập truyện ngắn của mình Đỗ Chu đã bóc trần những hiện trạng xấu của xã hội, đồng thời lên án những

con người có những biểu hiện suy thoái trong lối sống và đạo đức. Nhà văn muốn thông qua những trang viết của mình để gióng lên một hồi chuông thức tỉnh bản chất tốt đẹp vốn có của con người. Tuy nhiên, đúng như Nguyễn Thanh Tú đã nhận định: “Với một tấm lòng nhân hậu, bao dung và gần như tuyệt đối tin vào tình đời, tình người, Đỗ Chu đã có một quan niệm về con người trong sáng, nhân ái và vị tha. Trong thế giới nhân vật của Đỗ Chu không có kẻ ác và rất ít cái xấu” [7] nên cảm hứng phê phán trong truyện ngắn Đỗ Chu không gay gắt, cực đoan như một số cây bút khác. Phê phán cái xấu là một cách gián tiếp ca ngợi cái đẹp. Người đọc luôn thấy một Đỗ Chu nhẹ nhàng, điềm tĩnh đang dẫn dắt nẻo hồn ta vào muôn mặt của cuộc sống hàng ngày và nhắc nhở ta sống một cách tốt đẹp hơn theo đúng nghĩa con người.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn An (2009), ‘Phiên bản Đỗ Chu’, *Báo Văn nghệ công an*, số 107
2. Lại Nguyên Ân (1999), *150 thuật ngữ văn học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội
3. Đỗ Chu (1989), *Mảnh vườn xưa hoang vắng*, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội
4. Đỗ Chu (2003), *Tuyển tập truyện ngắn*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội
5. Đỗ Chu (1980), *Một công việc rất thiêng liêng (Số tay người viết truyện ngắn - Vương Trí Nhàn sưu tập và biên soạn)*, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội.
6. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi, (2000), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB ĐHQGHN, Hà Nội.
7. Nguyễn Thanh Tú (2003), Đặc điểm kết cấu truyện ngắn Đỗ Chu, *Báo Văn nghệ quân đội*, số 586.